TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2024
V/v "tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hạnh;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thục T, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm: 1991 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Lương Thị Thục T, trình bày:

Bà Lương Thị Thục T và ông Nguyễn Chí T1 yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2014 tại UBND thị trấn N, huyện

C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc như sau đó thì này sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T1 không quan tâm, lo lắng làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được và bà T, ông T1 đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay bà Lương Thị Thục T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lương Thị Thục T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lương Thị Thục T được ly hôn với ông Nguyễn Chí T1.

Về con chung: Bà Lương Thị Thục T và ông T1 có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay cháu P đang chung sống với bà T. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Bà T không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị Thục T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản trình bày ý kiến bị đơn ông Nguyễn Chí T1 trình bày: Ông Nguyễn Chí T1 xác định giữa ông T1 và bà T có mâu thuẫn, ông T1 đồng ý ly hôn với bà T; Về con chung, ông T1 đồng ý giao con chung là cháu P cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng và ông T1 không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì bận công việc nên ông T1 xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên toà, ông T1 đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị Thục T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lương Thị Thục T và ông Nguyễn Chí T1 có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Nguyễn Chí T1 có nơi cư trú tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Lương Thị Thục T và ông Nguyễn Chí T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai, đơn trình bày nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T1, bà T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thục T và ông Nguyễn Chí T1 cùng xác nhận, giữa ông T1 và bà T có mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà T thì nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T1 không quan tâm, lo lắng làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được và bà T, ông T1 đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay bà Lương Thị Thục T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lương Thị Thục T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lương Thị Thục T được ly hôn với ông Nguyễn Chí T1.

Ông T1 thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông T1 không đến tham gia hòa giải nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T1 và bà T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông T1 là trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1.

[4] Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 13/6/2017. Nếu ly hôn bà T có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Xuân P. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T1 đồng ý với nguyện vọng nuôi con chung của bà T.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và nhận thấy bà T có thu nhập và nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa các đương sự, giao cho bà T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Xuân P.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị Thục T và ông Nguyễn Chí T1 không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Lương Thị Thục T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Lương Thị Thục T được ly hôn với ông Nguyễn Chí T1.

Về con chung: Bà Lương Thị Thục T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 13/6/2017. Ông Nguyễn Chí T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Chí T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị Thục T và ông Nguyễn Chí T1 không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Lương Thị Thục T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001808, ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lương Thị Thục T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 5 năm 2024) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T và ông T1 đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND thị trấn N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến